

HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG
(Áp dụng trong trường hợp cấp hạn mức tín dụng để cho vay và bảo lãnh đối với khách hàng cá nhân)
Số: -LAV-

Căn cứ theo quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-NHNN ngày 25 tháng 06 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy định về bảo lãnh ngân hàng, các Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 07/2015/TT-NHNN và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ sự thỏa thuận của các bên.

Hôm nay, ngày tháng năm , tại Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh / Phòng giao dịch , chúng tôi gồm có:

Bên cấp tín dụng : **Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) – Chi nhánh / Phòng giao dịch**

Địa chỉ :
Mã số doanh nghiệp :
Đại diện bởi Ông (Bà) : , chức vụ:
Theo giấy uỷ quyền số: ngày:
(Sau đây gọi là Eximbank)

Bên được cấp tín dụng :
Địa chỉ :
Số Chứng minh nhân dân/ Thẻ : cấp ngày tại
căn cước/ Hộ chiếu :
Số điện thoại :
(Sau đây gọi là Khách hàng)

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng tín dụng (sau đây gọi là Hợp đồng) với các điều khoản như sau:

Điều 1. 1.1. Phương thức cấp tín dụng: cấp hạn mức tín dụng để cho vay và bảo lãnh.

1.2. Tổng hạn mức cấp tín dụng (HMCTD) và loại tiền:

Bằng số :
(Bằng chữ)

Eximbank xem xét cấp tín dụng bằng ngoại tệ cho khách hàng đối với từng mục đích cụ thể phụ thuộc vào nguồn vốn của Eximbank và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), pháp luật có liên quan.

1.3. Hạn mức của từng loại hình cấp tín dụng:

- a) Hạn mức cho vay: (bằng chữ)
b) Hạn mức phát hành cam kết bảo lãnh: (bằng chữ).

1.4. Dư nợ tín dụng (bao gồm dư nợ cho vay và số dư bảo lãnh) của tất cả các loại hình cấp tín dụng nêu tại khoản 1.3 Điều này không vượt quá tổng HMCTD được cấp theo khoản 1.2 Điều này.

Điều 2. Mục đích cấp HMCTD

2.1. Mục đích của từng lần cấp vốn vay: bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh được quy định cụ thể trong Khế ước nhận nợ;

2.2. Mục đích của từng lần phát hành cam kết bảo lãnh: được quy định cụ thể trong Giấy đề nghị phát hành thư bảo lãnh của khách hàng, cam kết bảo lãnh.

Điều 3. 3.1. Thời hạn duy trì hạn mức: từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực đến hết ngày/...../.....

Điều 4. 3.2. Thực hiện cấp vốn vay: theo quy định tại mục 1 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.
Cho vay:

4.1. Thời hạn cho vay của từng lần nhận nợ cụ thể: không quá [tháng/ ngày] và được quy định cụ thể tại Khế ước nhận nợ.

4.2. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi:

a) Kỳ hạn trả gốc:

Kỳ hạn trả nợ gốc của từng lần nhận nợ, số tiền trả nợ gốc của từng kỳ trả nợ được quy định cụ thể tại Khế ước nhận nợ.

b) Kỳ hạn trả lãi:

(i) Kỳ hạn trả nợ lãi của từng lần nhận nợ được quy định cụ thể tại Khế ước nhận nợ;

(ii) Thời hạn tính lãi từng kỳ được xác định từ ngày đầu tiên của kỳ tính lãi đến hết ngày liền kề trước ngày đến hạn trả lãi của kỳ tính lãi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi).

(iii) Số tiền trả lãi của từng kỳ trả lãi được xác định theo công thức quy định tại mục 2 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

4.3. Lãi suất cho vay và chu kỳ thay đổi lãi suất:

a) Lãi suất cho vay áp dụng cho từng lần giải ngân: theo quy định tại Khế ước nhận nợ. Trường hợp khoản vay có thời hạn từ khi nhận tiền vay đến khi thanh toán tiền vay dưới 01 ngày thì khách hàng phải chịu lãi suất là 01 ngày theo công thức tính lãi nêu tại mục 2 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

b) Chu kỳ thay đổi lãi suất:

(i) Lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ tháng một lần đối với cho vay VNĐ, tháng một lần đối với cho vay ngoại tệ kể từ ngày Hợp đồng tín dụng này có hiệu lực.

(ii) Lãi suất được điều chỉnh áp dụng cho toàn bộ dư nợ (tất cả các Khế ước nhận nợ) của Hợp đồng này từ thời điểm điều chỉnh cho đến thời điểm điều chỉnh tiếp theo.

(iii) Lãi suất áp dụng tại thời điểm điều chỉnh được xác định theo một trong những nguyên tắc sau :

Lãi suất Eximbank công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh.

Lãi suất cho vay = (bằng) lãi suất tiền gửi tiết kiệm (lãi suất năm) VNĐ/ ngoại tệ
kỳ hạn tháng..., trả lãi cuối kỳ do Eximbank công bố theo biểu lãi suất dành cho khách hàng thông thường có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + (cộng) %/năm.

(iv) Nguyên tắc điều chỉnh lãi suất này được áp dụng cho toàn bộ thời gian vay thực tế của Khách hàng.

4.4. Lãi suất trên nợ gốc quá hạn chưa trả (“Lãi suất quá hạn”): 150% mức lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

4.5. Trường hợp ngày phải trả nợ (gốc, lãi) là ngày chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ hoặc ngày Eximbank không làm việc, thì ngày làm việc tiếp theo là ngày đến hạn trả nợ và lãi vẫn được tính cho đến ngày thực trả.

4.6. Lãi suất trên số tiền lãi chậm trả: 10%/năm, lãi trên số tiền lãi chậm trả được xác định theo công thức quy định tại mục 3 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

Điều 5. Bảo lãnh

5.1. Nội dung Cam kết bảo lãnh:

Nội dung Cam kết bảo lãnh của từng nghĩa vụ được Eximbank bảo lãnh được quy định cụ

thẻ trong Giấy đề nghị phát hành cam kết bảo lãnh, chứng thư bảo lãnh, Giấy đề nghị phát hành thư tín dụng, thư tín dụng.

5.2. Phí bảo lãnh:

- Eximbank thu phí phát hành cam kết bảo lãnh theo Biểu phí của Eximbank.
- Eximbank thu phí phát hành cam kết bảo lãnh một lần hoặc nhiều lần theo thỏa thuận tại đề nghị phát hành cam kết bảo lãnh.
- Khách hàng đồng ý với mức phí của Eximbank thông qua việc nộp phí.
- Phí bảo lãnh sẽ không hoàn trả lại cho Khách hàng dù bất cứ lý do gì.

5.3. Lãi suất cho vay bắt buộc trong trường hợp Eximbank thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh: 150% lãi suất cho vay thông thường áp dụng đối với khoản vay tương ứng do Eximbank công bố có hiệu lực tại thời điểm Eximbank thực hiện trả nợ thay. Công thức tính lãi cho vay bắt buộc được quy định tại mục 4 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

5.4. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, cho vay bắt buộc: theo quy định tại mục 5 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

Điều 6. Phí khác:

6.1. Phí trả nợ trước hạn trong trường hợp khách hàng trả nợ trước hạn:

Trường hợp trả nợ trước hạn, Khách hàng phải lập đề nghị bằng văn bản hoặc hình thức khác và phải được Eximbank chấp thuận, đồng thời Eximbank được quyền:

- yêu cầu Khách hàng trả lãi cho toàn bộ lãi theo kỳ hạn. ⁽¹⁾
- phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ với mức phí: [điền mức phí thỏa thuận với khách hàng]. ⁽²⁾
- theo quy định tại Khế ước nhận nợ. ⁽³⁾

6.2. Phí cam kết rút vốn kể từ thời điểm thỏa thuận cho vay có hiệu lực đến ngày giải ngân vốn vay lần đầu: [điền mức phí cụ thể].

6.3. Phí khác: [loại phí và mức phí cụ thể phát sinh trong quá trình cấp tín dụng cho khách hàng]

Điều 7. Chuyển nợ quá hạn: theo quy định tại mục 6 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

Điều 8. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ: theo quy định tại mục 7 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

Điều 9. Tài sản bảo đảm:

9.1. Để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ phát sinh theo hợp đồng này, Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm ký quỹ, thế chấp, cầm cố tài sản (gọi chung là tài sản bảo đảm) cho Eximbank là:

- Số tiền ký quỹ: theo đề nghị của Khách hàng tại thời điểm phát hành cam kết bảo lãnh và được Eximbank chấp thuận.
- Tài sản khác: [mô tả: loại tài sản, địa chỉ tài sản, thuộc sở hữu của ai]
- Chi tiết về tài sản bảo đảm, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản bảo đảm, quyền và nghĩa vụ của các bên thực hiện theo Hợp đồng bảo đảm.

9.2. Việc bổ sung tài sản bảo đảm khác được thực hiện theo quy định tại Hợp đồng bảo đảm được ký kết giữa Eximbank và chủ tài sản bảo đảm.

9.3. Khách hàng cam kết dùng tài sản hợp pháp của mình làm tài sản đảm bảo cho nợ vay tại Eximbank trong trường hợp tài sản đảm bảo nêu tại khoản 9.1, khoản 9.2 Điều này không đủ để thanh toán nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, lãi trên số tiền lãi chậm trả, bồi thường thiệt hại (nếu có) và các phí khác phát sinh cho Eximbank.

Điều 10. Xử lý tài sản bảo đảm: theo quy định tại mục 8 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Eximbank: theo quy định tại mục 9 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng: theo quy định tại mục 10 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

Điều 13. Thứ tự ưu tiên thu nợ gốc, lãi: theo quy định tại mục 11 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

- Điều 14. Chuyển nhượng Hợp đồng:** theo quy định tại mục 12 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.
- Điều 15. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại:** theo quy định tại mục 13 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.
- Điều 16. Đồng tiền sử dụng trong quan hệ tín dụng:** theo quy định tại mục 14 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.
- Điều 17. Giải quyết tranh chấp:** theo quy định tại mục 15 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.
- Điều 18. Các thỏa thuận khác:** theo quy định tại mục 16 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.
- Điều 19. Thông báo:** theo quy định tại mục 17 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.
- Điều 20. Ngôn ngữ:** theo quy định tại mục 18 Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.
- Điều 21. Điều khoản thi hành:**

21.1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày tháng năm và chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Eximbank (bao gồm: trả hết nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, lãi trên số tiền lãi chậm trả, phí phát sinh và khoản phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có)) của toàn bộ những khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay cho Eximbank;
- Do các bên thỏa thuận;
- Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

21.2. Quá trình thực hiện nếu phát sinh những nội dung cần thay đổi hoặc bổ sung vào Hợp đồng, hai bên sẽ bổ sung bằng Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng;

21.3. Các Hợp đồng, hồ sơ đề nghị phát hành cam kết bảo lãnh, các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng, các tài liệu kèm theo (nếu có), các văn bản thỏa thuận, văn bản cam kết, văn bản đề nghị thay đổi biện pháp đảm bảo, tài sản đảm bảo (được Eximbank chấp thuận), các chứng từ về việc Eximbank giải ngân cho Khách hàng, các cam kết bảo lãnh, thông báo cấp tín dụng là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên;

21.4. Hợp đồng này được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau, Eximbank giữ 02 bản, Khách hàng giữ 01 bản.

KHÁCH HÀNG

- Bằng việc ký tên trên Hợp đồng này, Tôi/ Chúng tôi xác nhận:
- Đã được Eximbank cung cấp đầy đủ thông tin về lãi suất, phương pháp tính lãi và nội dung của từng điều khoản Hợp đồng (bao gồm Hợp đồng tín dụng, Phụ lục Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm, Khế ước nhận nợ, văn bản thỏa thuận, văn bản cam kết, văn bản khác có liên quan đến việc cấp tín dụng đính kèm theo Hợp đồng);
 - Đã đọc kỹ, hiểu rõ và thống nhất toàn bộ nội dung Hợp đồng.

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN EXIMBANK

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Cán bộ kiểm soát/
Trưởng BO (nếu có)**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC

(đính kèm Hợp đồng tín dụng số ngày ...)

1. Thực hiện cấp vốn vay:

1.1. Trong thời hạn duy trì hạn mức quy định tại khoản 3.1 Điều 3 Hợp đồng này: Khách hàng được phép yêu cầu Eximbank giải ngân, cấp bảo lãnh làm nhiều lần. Mỗi lần phát hành cam kết bảo lãnh, Khách hàng sẽ đề nghị bằng văn bản và phải được Eximbank chấp thuận, việc chấp thuận của Eximbank thể hiện bằng cam kết bảo lãnh do Eximbank phát hành;

1.2. Tổng dư nợ và số dư phát hành cam kết bảo lãnh tại mọi thời điểm không được vượt quá số tiền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này;

1.3. Phương tiện thanh toán để giải ngân vốn vay: được quy định cụ thể tại Khế ước nhận nợ;

1.4. Định kỳ 12 tháng một lần hoặc đột xuất, Eximbank sẽ đánh giá lại nhu cầu sử dụng hạn mức tín dụng và khả năng tài chính của Khách hàng. Sau khi đánh giá, nếu Eximbank đồng ý và Khách hàng có nhu cầu tiếp tục sử dụng hạn mức tín dụng thì việc sử dụng hạn mức tín dụng được thực hiện bình thường; trong trường hợp Eximbank không đồng ý, Eximbank được quyền thay đổi điều kiện cấp tín dụng và cùng Khách hàng ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng và (hoặc) chấm dứt thời hạn giải ngân (Khách hàng không được phép tiếp tục rút vốn).

2. Công thức tính lãi vay

2.1. Số tiền trả lãi của từng kỳ trả lãi được xác định theo công thức như sau:

$$\text{Số tiền trả lãi} = \frac{\sum(\text{Số dư thực tế} \times \text{Lãi suất cho vay (lãi suất năm)} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế})}{365}$$

Trong đó:

- Số dư thực tế là số dư thực tế cuối ngày tính lãi.
- Lãi suất tính lãi: được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày.
- Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

2.2. Eximbank tính lãi và thu bằng cách tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi (tài khoản thanh toán) của Khách hàng. Khách hàng có trách nhiệm theo dõi và trả lãi đúng ngày quy định. Trường hợp Khách hàng không trả lãi đúng hạn theo các kỳ hạn, Khách hàng sẽ phải chịu lãi trên số tiền lãi chậm trả. Lãi trên số tiền lãi chậm trả được xác định theo công thức quy định tại mục 3 Phụ lục này.

3. Lãi trên số tiền lãi chậm trả:

Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay thì phải trả lãi chậm trả. Lãi trên số tiền lãi chậm trả được xác định như sau:

$$\text{Lãi trên số tiền lãi chậm trả} = \frac{\text{Số tiền lãi chậm trả} \times 10\% / \text{năm} \times \text{số ngày chậm trả lãi}}{365}$$

4. Lãi suất cho vay bắt buộc trong trường hợp Eximbank thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh: Công thức tính lãi được xác định như sau :

$$\text{Số tiền lãi phải trả} = \frac{\text{Số dư thực tế} \times \text{Lãi suất nhận nợ vay bắt buộc (lãi suất năm)} \times \text{số ngày vay thực tế của kỳ tính lãi}}{365}$$

5. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, cho vay bắt buộc:

5.1. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh:

a) Căn cứ vào cam kết bảo lãnh, Eximbank thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh sau khi bên nhận bảo lãnh đã đáp ứng đầy đủ điều kiện để Eximbank thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh mà không cần ý kiến của Khách hàng. Sau khi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, Eximbank hạch toán ghi nợ vào tài khoản cho vay bắt buộc số tiền trả thay cho Khách hàng, nghĩa vụ bảo lãnh của Eximbank sẽ giảm dần tương ứng với số tiền Eximbank và (hoặc) khách hàng thanh toán cho Bên thụ hưởng bảo lãnh trong các trường hợp sau:

(i) Nghĩa vụ Eximbank giảm dần tương ứng với số tiền Eximbank đã thanh toán cho Bên thụ hưởng bảo lãnh theo cam kết bảo lãnh;

(ii) Nghĩa vụ Eximbank giảm dần tương ứng với số tiền khách hàng đã thanh toán hoặc nghĩa vụ khách hàng đã thực hiện cho Bên thụ hưởng bảo lãnh, chứng từ chứng minh khách hàng đã thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ với Bên thụ hưởng bảo lãnh theo quy định tại Giấy đề nghị phát hành cam kết bảo lãnh, Cam kết bảo lãnh. Trường hợp này khách hàng phải cung cấp cho Eximbank các chứng từ chứng minh khách hàng đã thanh toán cho bên nhận bảo lãnh;

b) Eximbank sẽ thông báo bằng điện thoại (số khách hàng đã đăng ký tại Eximbank) hoặc bằng văn bản (fax hoặc gửi trực tiếp) cho Khách hàng về việc Eximbank đã thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Ngay trong ngày Eximbank thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, Khách hàng có nghĩa vụ hoàn trả số tiền Eximbank đã trả thay, lãi quá hạn và các chi phí phát sinh liên quan đến việc trả thay (như điện chuyển tiền ...);

c) Eximbank có quyền sử dụng toàn bộ tiền ký quỹ và tiền trên tài khoản tại Điều 9 Hợp đồng này để thu hồi số tiền trả thay:

(i) Trong trường hợp số tiền ký quỹ và tiền trên tài khoản nêu trên không đủ để thu hồi số tiền Eximbank đã trả thay, thì bằng Hợp đồng này, Khách hàng ủy quyền vô điều kiện và không huỷ ngang cho Eximbank được quyền rút tiền trên tài khoản của Khách hàng tại Eximbank và tổ chức tín dụng khác (nếu có) hoặc thay mặt khách hàng thực hiện các biện pháp để xử lý tài sản bảo đảm nhằm thu hồi số tiền trả thay, lãi quá hạn và các chi phí phát sinh ;

(ii) Trường hợp Eximbank sau khi dùng các biện pháp nêu trên vẫn chưa thu hồi đủ số tiền Eximbank đã trả thay, Khách hàng nhận nợ bắt buộc theo mục 5.2 Phụ lục này và chịu lãi suất cho vay bắt buộc theo quy định tại khoản 5.3 Điều 5 Hợp đồng này.

5.2. Nhận nợ bắt buộc:

a) Khách hàng mặc nhiên nhận nợ bắt buộc trong trường hợp Eximbank đã thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và Khách hàng chưa hoàn trả lại cho Eximbank số tiền mà Eximbank đã trả thay;

b) Kể từ ngày Eximbank thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, toàn bộ số dư bảo lãnh sẽ được phân vào nhóm nợ thích hợp theo quy định của Ngân hàng nhà nước;

c) Khách hàng có nghĩa vụ đến trụ sở của Eximbank để thỏa thuận thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ gốc đối với khoản cho vay bắt buộc. Trường hợp Khách hàng không đến Eximbank thỏa thuận thời hạn vay bắt buộc, kỳ hạn trả nợ, Eximbank sẽ được quyền tự xác định thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ để tính lãi vay và kỳ hạn trả nợ gốc; kỳ hạn trả lãi đối với khoản vay bắt buộc này là hàng tháng (ngày 15 hàng tháng), trường hợp khách hàng không trả lãi đúng hạn, khách hàng sẽ phải chịu lãi trên số tiền lãi chậm trả được quy định tại mục 3 Phụ lục này.

6. Chuyển nợ quá hạn:

Kể từ ngày đến hạn trả nợ gốc theo các kỳ hạn hoặc kết thúc thời hạn cho vay hoặc khi Eximbank quyết định chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, nếu Khách hàng không trả hết số nợ gốc phải trả đúng hạn thì số nợ gốc không được trả đúng hạn bị chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất như sau:

6.1. Đối với phần dư nợ gốc bị chuyển sang nợ quá hạn thì áp dụng mức lãi suất quá hạn;

6.2. Đối với phần dư nợ gốc của kỳ hạn chưa đến hạn trả nợ thì áp dụng mức lãi suất trong hạn.

7. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ:

7.2. Trường hợp muốn cơ cấu lại thời hạn trả nợ (gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ), Khách hàng phải làm đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ gửi Eximbank chậm nhất 07 (bảy) ngày trước ngày đáo hạn. Eximbank có quyền đồng ý hay không đồng ý cơ cấu lại thời hạn trả nợ vay;

7.3. Kể từ ngày đến hạn trả nợ gốc hoặc lãi theo các kỳ hạn hoặc kết thúc thời hạn cho vay mà Khách hàng không trả được nợ và đã được Eximbank cơ cấu lại thời hạn trả nợ (điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc gia hạn nợ) thì toàn bộ số dư nợ gốc thực tế còn lại của khoản vay được phân vào nhóm nợ thích hợp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Lãi suất áp dụng cho nợ gốc bị chuyển nhóm nợ trong trường hợp này là lãi suất cho vay trong hạn quy định tại khoản 4.3 Điều 4 của Hợp đồng này;

7.4. Trường hợp Khách hàng không trả nợ gốc, lãi đúng hạn mà không được Eximbank đồng ý cơ cấu lại thời hạn trả nợ, thì số nợ gốc không được trả đúng hạn sẽ bị chuyển quá hạn theo quy định tại mục 6 Phụ lục này và áp dụng lãi suất quá hạn. Đồng thời Eximbank có quyền thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ phần nợ gốc và lãi chưa thanh toán và áp dụng các biện pháp xử lý theo pháp luật để thu hồi nợ trước hạn.

8. Xử lý tài sản bảo đảm:

8.1. Trường hợp Khách hàng không trả được một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và (hoặc) lãi đúng hạn hoặc Khách hàng vi

phạm thỏa thuận trong Hợp đồng này hoặc các thỏa thuận, đề nghị khác giữa Eximbank và Khách hàng, Eximbank được quyền tiến hành xử lý tài sản bảo đảm theo (các) Hợp đồng bảo đảm được quy định tại Điều 9 Hợp đồng này;

8.2. Trong trường hợp giá trị tài sản bảo đảm giảm hoặc tỷ giá ngoại tệ vay thay đổi làm cho tỷ lệ dư nợ trên giá trị tài sản bảo đảm được đánh giá lại lớn hơn tỷ lệ cấp tín dụng ban đầu, Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm (nếu có) phải bổ sung tài sản bảo đảm hoặc giảm dư nợ. Sau thời hạn Eximbank yêu cầu Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm (nếu có) bổ sung tài sản bảo đảm hoặc giảm dư nợ mà khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm (nếu có) không thực hiện đúng yêu cầu thì Eximbank được quyền thu hồi nợ trước hạn hoặc xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo đảm, theo quy định hiện hành của NHNN và pháp luật;

8.3. Nếu tiền thu được do xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ gốc và nợ lãi vay, lãi quá hạn, lãi trên số tiền lãi chậm trả, phí, bồi thường thiệt hại (nếu có)... của Khách hàng tại Eximbank thì Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm (nếu có) tiếp tục nhận nợ phần còn thiếu và bằng mọi biện pháp đưa tài sản khác vào đảm bảo cho nghĩa vụ chưa được thanh toán;

8.4. Trong thời gian xử lý tài sản bảo đảm Khách hàng vẫn phải trả lãi. Chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm do Khách hàng chịu;

8.5. Trong trường hợp nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng được bảo đảm bằng nhiều loại tài sản bảo đảm thì Eximbank được quyền lựa chọn bất kỳ loại tài sản bảo đảm nào để xử lý trước nhằm thu nợ.

9. Quyền và nghĩa vụ của Eximbank:

9.1. Eximbank có quyền:

a) Trường hợp Khách hàng vay nhằm mục đích hoạt động sản xuất kinh doanh, Eximbank được quyền yêu cầu Khách hàng cung cấp các tài liệu liên quan đến việc cấp tín dụng bao gồm nhưng không giới hạn các loại giấy tờ sau:

- (i) Tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn, cam kết bảo lãnh;
- (ii) Các báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh;
- (iii) Các báo cáo tài chính, các thuyết minh chi tiết về tình hình tài chính;
- (iv) Báo cáo tình hình sử dụng vốn vay và nguồn thu nhập để trả nợ;
- (v) Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật và Eximbank từng thời kỳ;
- (vi) Các thông tin cần thiết khác có ảnh hưởng đến hoạt động của Khách hàng.

b) Trường hợp Khách hàng vay nhằm mục đích phục vụ đời sống, Eximbank được quyền yêu cầu Khách hàng cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn, nguồn thu nhập để trả nợ;

c) Từ chối cấp tín dụng và khách hàng không quyền khiếu nại trong các trường hợp sau:

- (i) Đề nghị giải ngân của khách hàng không phù hợp với quy định của Eximbank và (hoặc) không phù hợp với phương án vay vốn đã được Eximbank thẩm định;
- (ii) Việc giải ngân cho khách hàng có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản của Eximbank;
- (iii) Những trường hợp khác theo quy định của NHNN, pháp luật và của Eximbank từng thời kỳ.

d) Xem xét, đơn phương xác định lại HMCTD cấp cho Khách hàng và thông báo cho Khách hàng biết;

e) Kiểm tra trước, trong và sau khi cấp tín dụng nhằm đảm bảo an toàn vốn vay;

f) Tự động trích các tài khoản tiền gửi các loại của Khách hàng tại Eximbank hoặc đề nghị tổ chức tín dụng nơi Khách hàng có các loại tài khoản tiền gửi, trích tiền từ tài khoản của Khách hàng chuyển cho Eximbank để thu nợ (gốc, lãi, lãi quá hạn, lãi trên số tiền lãi chậm trả, bồi thường thiệt hại (nếu có) và các phí phát sinh khác) mà Khách hàng không có quyền từ chối trong trường hợp đến hạn trả nợ mà Khách hàng không trả được nợ hoặc không trả đủ nợ vay (mà không có sự thỏa thuận, chấp thuận nào khác của Eximbank) hoặc Khách hàng vi phạm các điều, khoản theo Hợp đồng này và Eximbank có thông báo thu hồi nợ trước hạn;

g) Không tiếp tục cấp tín dụng (giải ngân, phát hành cam kết bảo lãnh và hình thức cấp tín dụng khác) và thu hồi nợ trước hạn hoặc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trước hạn tất cả các khoản nợ vay chưa thanh toán của Khách hàng trong các trường hợp sau:

- (i) Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm (nếu có) vi phạm Hợp đồng, vi phạm Hợp đồng bảo đảm hoặc bất cứ thỏa thuận, cam kết nào với Eximbank;
- (ii) Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm (nếu có) mất khả năng hoặc có nguy cơ mất khả năng thanh toán một phần hay toàn bộ khoản nợ hoặc các nguy cơ khác có ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng;

- (iii) Có (các) tranh chấp, kiện tụng liên quan đến Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm (nếu có) mà theo ý kiến của Eximbank có ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng;
 - (iv) Eximbank phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thay cho Khách hàng;
 - (v) Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm (nếu có) chuyển nhượng tài sản cho bên khác làm giảm sút nghĩa vụ bảo đảm theo khoản vay hoặc thay đổi quyền chủ sở hữu đối với tài sản bảo đảm;
 - (vi) Tài sản bảo đảm bị thiệt hại, bị giảm giá trị do Eximbank xác định hoặc bị kê biên hay truất hữu. Những thay đổi khác về tài sản bảo đảm dẫn đến nguy cơ không xử lý, quản lý được tài sản bảo đảm theo nhận định của Eximbank;
 - (vii) Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm vi phạm quy chế cho vay, quy chế bảo lãnh của NHNN và của Eximbank;
 - (viii) Eximbank phát hiện Khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, kể cả những thông tin cung cấp trước khi cấp tín dụng;
 - (ix) Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm là cá nhân bị mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bị khởi tố, truy tố, xét xử về hình sự;
 - (x) Biến động thị trường hoặc các yếu tố khác, theo nhận định của Eximbank làm ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả của phương án sử dụng vốn, tình hình thanh toán của Khách hàng tại Eximbank hoặc tổ chức tín dụng khác;
 - (xi) Khách hàng có khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn và có nguy cơ không trả được nợ;
 - (xii) Các nguy cơ khác có ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng;
 - (xiii) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- h) Xử lý tài sản bảo đảm theo các phương thức đã thoả thuận theo Hợp đồng bảo đảm để thu nợ;
 - i) Khởi kiện Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm (nếu có) theo quy định pháp luật khi Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm vi phạm nghĩa vụ cam kết;
 - j) Trường hợp Bên bảo đảm có nhiều người thì Eximbank có quyền yêu cầu một, một số hoặc toàn bộ những người này thực hiện nghĩa vụ cam kết với Eximbank trong Hợp đồng, các phụ lục hợp đồng, đề nghị, cam kết bảo lãnh, các Khế ước nhận nợ, các văn bản thoả thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có);
 - k) Được quyền sử dụng hoặc cung cấp thông tin liên quan đến Khách hàng, nghĩa vụ trả nợ và tài sản bảo đảm cho bất kỳ bên thứ ba nào khác trong phạm vi được pháp luật hiện hành cho phép, theo quy định tại Hợp đồng này và các văn bản khác có liên quan.

9.2. Eximbank có nghĩa vụ:

- a) Thực hiện đúng các thoả thuận trong Hợp đồng, Hợp đồng bảo đảm, các phụ lục hợp đồng, đề nghị, cam kết bảo lãnh, các Khế ước nhận nợ, các văn bản thoả thuận, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có);
- b) Thông báo cho Khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn đối với nợ gốc, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo quy định của pháp luật;
- c) Lưu trữ hồ sơ tín dụng cho phù hợp với quy định của pháp luật;
- d) Có văn bản trả lời khiếu nại của khách hàng về lý do từ chối thực hiện bảo lãnh trong thời gian năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản khiếu nại của khách hàng.

9.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

10. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng:

10.1. Khách hàng có quyền:

- a) Từ chối các yêu cầu của Eximbank không đúng với các thoả thuận trong Hợp đồng, Hợp đồng bảo đảm, phụ lục hợp đồng, đề nghị, cam kết bảo lãnh, các Khế ước nhận nợ, các văn bản thoả thuận, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng và các cam kết;
- b) Được Eximbank phát hành cam kết bảo lãnh theo quy định tại Hợp đồng này.

10.2. Khách hàng có nghĩa vụ:

- a) Trường hợp Khách hàng hoạt động kinh doanh, Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các tài liệu liên quan đến hồ sơ cấp tín dụng của Khách hàng cho Eximbank, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu sau:
 - (iv) Tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn, cam kết bảo lãnh;
 - (v) Các báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - (vi) Các báo cáo tài chính, các thuyết minh chi tiết về tình hình tài chính;

- (vii) Báo cáo tình hình vay nợ và nguồn thu nhập để trả nợ;
- (viii) Các thông tin khác có ảnh hưởng đến hoạt động của Khách hàng.
- b) Trường hợp Khách hàng không hoạt động sản xuất kinh doanh, Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp các tài liệu liên quan đến việc sử dụng vốn vay, nguồn thu nhập để trả nợ;
- c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp;
- d) Sử dụng số tiền vay, (các) cam kết bảo lãnh của Eximbank đúng mục đích;
- e) Tạo điều kiện, phối hợp với Eximbank trong quá trình kiểm tra sau cho vay, chấp hành các yêu cầu của Eximbank khi Eximbank kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay và các thông tin khác của Khách hàng;
- f) Thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Eximbank đầy đủ và đúng hạn;
- g) Không được sử dụng vốn được bảo lãnh vào mục đích khác (đối với trường hợp bảo lãnh để nhận vốn);
- h) Chuyển bản gốc Thư bảo lãnh đến Bên nhận bảo lãnh (trường hợp Khách hàng nhận bản gốc từ Eximbank);
- i) Cung cấp cho Eximbank các chứng từ chứng minh khách hàng đã thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh cho bên thụ hưởng (nếu có) ngay sau khi thanh toán, thực hiện. Trường hợp Khách hàng không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ cho Eximbank các chứng từ chứng minh khách hàng đã thanh toán cho Bên thụ hưởng thì Khách hàng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và phải hoàn trả cho Eximbank số tiền mà Eximbank đã thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thay cho Khách hàng (nếu có phát sinh);
- j) Nhận nợ bắt buộc và hoàn trả nợ vay, lãi, lãi quá hạn và các chi phí phát sinh khác theo quy định tại Hợp đồng này cho Eximbank trong trường hợp Eximbank phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thay cho Khách hàng. Đồng thời Eximbank có toàn quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu bên thứ ba bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh để thu hồi nợ thanh toán thay;
- k) Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm phải cung cấp các thông tin khi có sự thay đổi về tình trạng tài sản bảo đảm, về địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc, số fax hoặc thay đổi bất kỳ kênh liên lạc nào khác với Eximbank, nguồn thu nhập để trả nợ, vốn, tài sản, tên tổ chức, đóng (mở) tài khoản tiền gửi tại Eximbank và tổ chức tín dụng khác; thay đổi tình trạng hoạt động hoặc tình trạng pháp lý của khách hàng hoặc doanh nghiệp, tổ chức mà khách hàng là chủ sở hữu; hoặc bất kỳ các tranh chấp có liên quan đến Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm;
- l) Trường hợp Eximbank cấp tín dụng không có tài sản bảo đảm một phần hoặc toàn phần, Khách hàng cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của Eximbank nếu Eximbank đánh giá Khách hàng không còn đáp ứng đủ tiêu chuẩn cho vay không có bảo đảm bằng tài sản;
- m) Thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Hợp đồng, Hợp đồng bảo đảm, phụ lục hợp đồng, cam kết bảo lãnh, cam kết chuyển giao dịch, tăng cường giao dịch qua Eximbank, Khế ước nhận nợ, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng, các cam kết, tài liệu khác kèm theo;
- n) Tự nguyện vô điều kiện trong việc phối hợp với Eximbank và các bên có liên quan trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm (nếu có);
- o) Khách hàng có nghĩa vụ đọc và hiểu rõ nội dung Hợp đồng trước khi ký kết;
- p) Đồng ý cho Eximbank được quyền tự động trích các tài khoản tiền gửi các loại của Khách hàng tại Eximbank hoặc đề nghị tổ chức tín dụng nơi Khách hàng có các loại tài khoản tiền gửi, trích tiền từ tài khoản của Khách hàng chuyển cho Eximbank để thu nợ (gốc, lãi, lãi quá hạn, lãi trên số tiền lãi chậm trả, bồi thường thiệt hại (nếu có) và các chi phí phát sinh khác) trong trường hợp đến hạn trả nợ mà Khách hàng không trả được nợ hoặc không trả đủ nợ vay (mà không có sự thỏa thuận, chấp thuận nào khác của Eximbank) hoặc Khách hàng vi phạm các điều, khoản theo Hợp đồng này và Eximbank có thông báo thu hồi nợ trước hạn;
- q) Đồng ý cho Eximbank được quyền sử dụng và cung cấp thông tin liên quan đến Khách hàng, nghĩa vụ trả nợ, tài sản bảo đảm cho bất kỳ bên thứ ba nào khác trong phạm vi được pháp luật hiện hành cho phép, theo quy định tại Hợp đồng này và các văn bản khác có liên quan.

10.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

11. Thứ tự ưu tiên thu nợ gốc, lãi:

11.1. Đối với khoản nợ gốc chưa bị quá hạn: Eximbank quyết định thứ tự ưu tiên thu nợ lãi, nợ gốc, và các chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật;

11.2. Đối với khoản nợ gốc đã quá hạn: Eximbank thực hiện thu nợ theo thứ tự (i) nợ gốc, (ii) phí, bồi thường thiệt hại và

các chi phí liên quan khác, (iii) lãi quá hạn, lãi do chậm trả lãi, (iv) lãi trong hạn.

12. Chuyển nhượng Hợp đồng:

12.1. Eximbank, bằng văn bản thông báo cho Khách hàng, có quyền chuyển nhượng hợp đồng này mà không cần có sự đồng ý của Khách hàng; việc chuyển nhượng này không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ khác của Khách hàng theo các điều khoản đã được quy định tại Hợp đồng này;

12.2. Khách hàng chỉ được chuyển nhượng Hợp đồng này khi được Eximbank chấp thuận bằng văn bản.

13. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại:

Ngoài các quy định trên, Khách hàng sẽ phải chịu phạt vi phạm và bồi thường cho Eximbank mọi thiệt hại, tổn thất mà Eximbank phải gánh chịu do Khách hàng không thực hiện một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình, trừ các khoản tiền lãi vay, lãi quá hạn, lãi do chậm trả lãi mà khách hàng phải trả theo quy định tại Hợp đồng này.

14. Đồng tiền sử dụng trong quan hệ tín dụng:

14.1. Khách hàng nhận nợ vay bằng đồng Việt Nam thì trả nợ (bao gồm: gốc, lãi, lãi quá hạn, lãi trên số tiền lãi chậm trả, phí phát sinh và khoản bồi thường thiệt hại (nếu có)) bằng Đồng Việt Nam;

14.2. Khách hàng nhận nợ vay bằng ngoại tệ nào thì phải trả nợ (bao gồm: gốc, lãi, lãi quá hạn, lãi trên số tiền lãi chậm trả, phí phát sinh và khoản bồi thường thiệt hại (nếu có)) bằng ngoại tệ đó (trừ những khoản phí và bồi thường thiệt hại Eximbank và khách hàng thỏa thuận đồng tiền thanh toán khác). Khách hàng tự cân đối nguồn ngoại tệ để hoàn trả nợ cho Eximbank;

14.3. Việc áp dụng tỷ giá ngoại tệ quy đổi để xác định tỷ lệ giữa số tiền cấp tín dụng và giá trị tài sản bảo đảm do Eximbank quyết định;

14.4. Trường hợp khách hàng vi phạm nghĩa vụ với Eximbank, trong điều kiện pháp luật cho phép, Eximbank được quyền (không phải là nghĩa vụ) chuyển đổi loại tiền vay từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam để thu hồi nợ, khi đó lãi suất cho vay là lãi suất cho vay đồng Việt Nam (theo tài sản bảo đảm và thời hạn vay tương ứng với khoản vay ban đầu) do Eximbank công bố tại thời điểm chuyển đổi.

15. Giải quyết tranh chấp:

15.1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp đồng này (nếu có) sẽ được hai bên thương lượng để có biện pháp giải quyết thích hợp;

15.2. Trong trường hợp không thể giải quyết bằng thỏa thuận, thương lượng thì tranh chấp sẽ do Tòa án nhân dân có thẩm quyền hoặc Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam do Eximbank lựa chọn giải quyết;

15.3. Trường hợp Tòa án hoặc Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam do Eximbank lựa chọn buộc Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm phải trả nợ, Khách hàng và (hoặc) Bên bảo đảm phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí phát sinh của Eximbank trong quá trình khởi kiện: chi phí đi lại, phí luật sư (trường hợp thuê luật sư) và các chi phí hợp lý khác.

16. Các thỏa thuận khác:

16.1. Trường hợp Eximbank cấp tín dụng bằng các hình thức khác cho Khách hàng thì Eximbank có quyền khấu trừ số tiền cấp tín dụng bằng các hình thức khác vào hạn mức của Hợp đồng này. Các Hợp đồng cấp tín dụng bằng hình thức khác là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm của các bên, kể cả trong trường hợp Eximbank không khấu trừ số tiền cấp tín dụng bằng các hình thức khác vào hạn mức của Hợp đồng này;

16.2. Trường hợp Khách hàng đề nghị Eximbank phát hành cam kết bảo lãnh với nội dung Eximbank chỉ thanh toán cho Bên thụ hưởng khi Bên thụ hưởng xuất trình văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và cung cấp các bằng chứng chứng minh các vi phạm của Khách hàng thì Eximbank không chịu trách nhiệm về tính xác thực, hợp pháp của các bằng chứng chứng minh việc vi phạm của Khách hàng, văn bản đề nghị thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cũng như nội dung cam kết bảo lãnh giữa Bên thụ hưởng và Khách hàng;

16.3. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm (bao gồm cả rủi ro về nội dung của Cam kết bảo lãnh) trong trường hợp Eximbank phát hành bảo lãnh theo yêu cầu của Khách hàng;

16.4. Bên bảo đảm đồng ý rằng các Hợp đồng, văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng, Giấy đề nghị phát hành thư bảo lãnh của khách hàng, cam kết bảo lãnh, Khế ước nhận nợ và các Hợp đồng, văn bản, các tài liệu kèm theo (nếu có), các điều chỉnh về lãi suất, gia hạn, điều chỉnh kỳ hạn nợ, các thỏa thuận, đề nghị thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm là do Eximbank và Khách hàng thỏa thuận, không cần có sự đồng ý của Bên bảo đảm;

16.5. Các bên có nghĩa vụ phải chịu trách nhiệm đối với bên còn lại trong trường hợp thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ;

16.6. Các bên có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý để thiệt hại không xảy ra hoặc hạn chế thiệt hại cho mình;

16.7. Trường hợp một bên nhận được thông tin bí mật của bên kia trong quá trình giao kết hợp đồng thì có trách nhiệm bảo mật thông tin và không được sử dụng thông tin đó cho mục đích riêng của mình hoặc cho mục đích trái pháp luật khác.

17. Thông báo:

17.1. Tất cả các thông báo, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện hợp đồng này được các bên gửi theo địa chỉ nêu tại văn bản này hoặc Khế ước nhận nợ hoặc Hợp đồng bảo đảm và các văn bản thông báo thay đổi địa chỉ của Khách hàng và bên bảo đảm;

17.2. Việc gửi thông báo được thực hiện thông qua: đường bưu điện, giao tận tay, fax, email hoặc gửi trực tiếp tới Khách hàng/ Bên bảo đảm hoặc bất kỳ nhân viên/ người thân nào trong gia đình Khách hàng, Bên bảo đảm;

17.3. Mọi thông báo, tài liệu giao dịch được coi là đã nhận sau khi được gửi đi bằng fax, email tới đúng số fax, địa chỉ email khách hàng cung cấp cho Eximbank hoặc sau khi bưu điện hoàn thành việc gửi thư hoặc được ký nhận bởi chính Khách hàng, Bên bảo đảm hoặc nhân viên/ người thân của Khách hàng, Bên bảo đảm;

17.4. Việc thông báo, nhắc nợ còn được thực hiện bằng tin nhắn, gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định của Khách hàng, Bên bảo đảm hoặc một trong số người điều hành, người quản lý, kế toán của Khách hàng, Bên bảo đảm (số điện thoại đăng ký tại Eximbank);

17.5. Khách hàng, Bên bảo đảm có trách nhiệm cung cấp thông tin người liên hệ cụ thể, số điện thoại, số fax, địa chỉ,... chính xác cho Eximbank. Eximbank không chịu trách nhiệm trong trường hợp khách hàng thay đổi thông tin liên hệ mà không cung cấp cho Eximbank.

18. Ngôn ngữ:

18.1. Ngôn ngữ chính sử dụng trong các Hợp đồng tín dụng và các văn bản, tài liệu liên quan giữa Eximbank và Khách hàng, Bên bảo đảm là tiếng Việt;

18.2. Trong trường hợp có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt hoặc theo hợp đồng, văn bản song ngữ. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng và là căn cứ pháp lý cao nhất.

KHÁCH HÀNG

ĐẠI DIỆN EXIMBANK

(ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỮ KÝ CỦA CÁC ĐỒNG SỞ HỮU TÀI SẢN BẢO ĐẢM

Cán bộ kiểm soát/

Trưởng BO (nếu có)

(Ký tên, ghi rõ họ tên)